

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

TRƯỜNG MẦM NON 2

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	95% trẻ khỏe mạnh, phát triển bình thường.	98% trẻ khỏe mạnh, phát triển bình thường.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	100% nhóm lớp thực hiện Chương trình của Bộ Giáo dục ban hành.	100% nhóm lớp thực hiện Chương trình của Bộ Giáo dục ban hành.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	90% trẻ phát triển theo các lĩnh vực phát triển.	95% trẻ phát triển theo các lĩnh vực phát triển.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.	Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Quận 3, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Lê Thanh Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

TRƯỜNG MẦM NON 2

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế

Năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em							
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	282	00	26	26	63	77	90
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	282	00	26	26	63	77	90
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	282	00	26	26	63	77	90
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	282	00	26	26	63	77	90
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	218	00	21	19	59	66	53
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	9	00	02	02	01	03	01
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	274	00	25	21	62	77	89
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	08	00	01	05	01	00	01
5	Số trẻ suy dinh dưỡng thể còi	04	00	01	00	00	00	03
6	Số trẻ thừa cân béo phì	45	00	01	00	02	08	34
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà	52	00	26	26			

	trẻ							
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	230				63	77	90

Quận 3, ngày 31 Tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Lê Thanh Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

TRƯỜNG MẦM NON 2

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	19	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	11	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1669.65 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	679m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	65m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	65m ²	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	3 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	51 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	55 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	108 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	275 bộ	25 bộ/nhóm lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	110 bộ	10 bộ/nhóm lớp
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	24 bộ	12 bộ/ sân chơi
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi	08 máy vi tính/ 1 máy	

	tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	chiếu	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Thiết bị, đồ chơi tự làm	232 cái/ chiếc	21 thiết bị/lớp

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	12		11/11		0.2 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
..			

Quận 3, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Lê Thanh Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

TRƯỜNG MẦM NON 2

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020 - 2021.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														
I	Giáo viên	24			21	2	1								
1	Nhà trẻ	6			4	1	1		1	4	1	5			1 (chưa đạt)
2	Mẫu giáo	18			17	1	0			16	2	13	5		
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1													
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Thủ quỹ	KN													
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên Nuôi dưỡng	6						6							
6	Nhân viên nấu ăn	3					3	0							

Lưu ý: Nhân viên khác: 2 bảo vệ, 1 NVVS

Tổng nhân sự: 42.

Quận 3, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Lê Thanh Nguyên